

Số:/BVĐHYD-HC
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm vật chất cho xe ô tô năm 2025.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp dịch vụ: 13 tháng từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước giờ, ngày/...../.....
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Hành chính, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Số điện thoại: 028 3952 5324

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Trưởng phòng HC (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, HC (J18-132-ntmhanh)(2).

TUQ. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số/BVDHYD-HC ngày tháng năm)

1. Đối tượng bảo hiểm:

08 chiếc xe ô tô cứu thương, 04 xe ô tô hành chính của Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (Danh sách cụ thể đính kèm).

2. Yêu cầu:

a) Phạm vi bảo hiểm:

- Bảo hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong các trường hợp:

+ Đâm, va (bao gồm cả va chạm với người, vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe ô tô, bị các vật thể khác rơi vào, hành động ác ý không phải của chủ xe;

+ Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;

- Bảo hiểm thay thế mới: Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

- Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa: Công ty bảo hiểm phải chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) mà chủ xe lựa chọn ở thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm hoặc sửa chữa tại hệ thống đại lý ủy quyền của các hãng sản xuất xe ô tô. Miễn chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

- Bảo hiểm tổn thất động cơ khi xe hoạt động trong khu vực ngập nước: Công ty bảo hiểm phải trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của xe do lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích khi xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước.

- Quyền lợi bảo hiểm: Công ty bảo hiểm phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý hoặc trả tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Các dịch vụ gia tăng khác:

+ Dịch vụ hỗ trợ đường dây nóng 24/7;

+ Cứu hộ miễn phí trong trường hợp xe bị sự cố kỹ thuật;

+ Giám định tại địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

- Ngoài số tiền bồi thường, đơn vị bảo hiểm sẽ hoàn trả cho Bệnh viện những chi phí cần thiết, hợp lý theo thỏa thuận để thực hiện các công việc theo yêu cầu khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

+ Chi phí ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

+ Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

- Thời gian bảo hiểm: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Tỷ lệ bồi thường: 100% theo tổn thất thực tế phát sinh cho mỗi vụ việc.

- Áp dụng mức miễn thường có khấu trừ: 500.000 đồng/01 vụ việc.

- Thời gian, địa điểm giao Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng xe và Thông báo thu phí bảo hiểm: trong vòng 05 ngày làm việc sau khi 02 bên hoàn tất ký kết hợp đồng. Giao tại Phòng Hành chính - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

- Yêu cầu bồi thường:

+ Bồi thường trên cơ sở giá trị tham gia bảo hiểm của xe, không thực hiện thẩm định lại giá trị của xe khi thực hiện bồi thường.

+ Công ty bảo hiểm phải cử nhân sự liên lạc, thực hiện các thủ tục ban đầu cần thiết cho việc giám định bồi thường không quá 02 giờ đồng hồ kể từ khi nhận được thông tin từ phía Bệnh viện;

+ Thời hạn hoàn tất hồ sơ giải quyết bồi thường là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm;

+ Thời hạn để bên được bảo hiểm hoàn tất việc nghiệm thu kết quả bồi thường, sửa chữa, khắc phục thiệt hại là không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu vượt quá thời hạn trên, bên bảo hiểm phải thông báo cho bên được bảo hiểm và được phản hồi chấp thuận.

b) Các yêu cầu khác:

- Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bệnh viện về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bệnh viện khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

- Bảo mật thông tin do Bệnh viện cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Bệnh viện.

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
PHÒNG HÀNH CHÍNH

BẢNG GIÁ TRỊ THAM GIA BẢO HIỂM CỦA CÁC XE Ô TÔ CỦA BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM

STT	Biển số xe	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Giá trị xe tham gia bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
1	50M-002.19	TOYOTA HIACE Số máy: 83763012TR Năm sản xuất: 2011	2011	255.000.000	
2	50M-004.37	TOYOTA HIACE Số máy: 2TR-8466514 Năm sản xuất: 2012	2012	350.000.000	
3	50A-007.39	TOYOTA HIACE Số máy: 90479132TR Năm sản xuất: 2016	2016	420.000.000	
4	50A-009.44	TOYOTA HIACE Số máy: 90481102TR Năm sản xuất: 2016	2016	420.000.000	
5	50A-018.35	TOYOTA HIACE TRH223L-LEMDKV Số máy: 23205682TR Năm sản xuất: 2021	2022	995.000.000	
6	50A-010.67	HYUNDAI GRAND STAREX Số máy: G4KGHA974790 Năm sản xuất: 2017	2017	450.000.000	



STT	Biển số xe	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Giá trị xe tham gia bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
7	50A-019.90	HYUNDAI SOLATI S AMBULANCE Số máy: K971359D4CB Năm sản xuất: 2021	2022	800.000.000	
8	51B-509.51	HYUNDAI GRAND STAREX Số máy: G4KG-MD010751 Năm sản xuất: 2021	2021	590.000.000	
9	51B-330.67	THACO TB85SW200IE4 Số máy: WP5200E412018B000381 Năm sản xuất: 2018	2020	950.000.000	
10	50A-012.59	TOYOTA HILUX E GUN135L- DTFSHU Số máy: 2GD8150471 Năm sản xuất: 2017	2017	440.000.000	
11	50A-007.20	TOYOTA FORTUNER TGN61L- NKPSKU Số máy: 2TR7445546 Năm sản xuất: 2012	2012	390.000.000	
12	50A-004.55	TOYOTA HIACE Số máy: 2TR8588381 Năm sản xuất: 2014	2014	395.000.000	
TỔNG CỘNG:				6.455.000.000	